

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 83/2020/HSST

Ngày: 30-9-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Bà Lê Thị Hồng Trang

+ Ông Nguyễn Văn Trọng.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phạm Nhật Minh *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Phước – kiểm sát viên.

***- Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:***

***1/ Bị cáo:***

***- Võ Ngọc Đ, sinh ngày 11-9-1997; tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam.***

***- Tên gọi khác: Không.***

***- Nơi cư trú: Tổ 11, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.***

***- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không.***

***- Nghề nghiệp: Làm thuê.***

***- Trình độ học vấn: 09/12.***

***- Cha: Võ Văn H, sinh năm: 1970.***

***- Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970.***

***- Chị ruột có 02 người. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.***

***- Bị cáo chưa có vợ con***

***- Tiền án: Không.***

***- Tiền sự: 01 lần ngày 17-7-2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (QĐ số 55/2018/QĐ-TA). Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 03-5-2019.***

***- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09-6-2020, tạm giam ngày 12-6-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Tỉnh Tiền Giang.***

***Bị cáo có mặt tại phiên tòa.***

***2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***2.1/ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1972 (có mặt).***

***Địa chỉ: Tổ 11, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.***

***Tạm trú: Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.***

***2.2/ Võ Thị Thanh N, sinh năm: 1980 (vắng mặt).***

Địa chỉ: Ấp T, xã T huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ *Người làm chứng:*

Ngô Duy K, sinh năm: 2001 ( vắng mặt).

Địa chỉ; Ấp T xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Xuân M, sinh năm: 1986. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 08-6-2020 Võ Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 62F2-9411 chở phía sau Ngô Duy K, sinh năm 2001, ngụ ấp T, xã T, huyện C, Tiền Giang đến đoạn đường trước cột điện số 11A ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, thì lực lượng Công an xã T thành phố M chặn dừng kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước Đ mặc trên người có 01 cái bóp bên trong có 01 bạch ma túy nên lập biên bản bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 gói nylon màu trắng có viền màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng được cho vào phong bì niêm phong lại có ghi chữ của Võ Ngọc Đ, người chứng kiến Ngô Duy K, Điều tra viên Nguyễn Anh D và dấu mộc tròn của Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Model RM-1110 có 02 sim (sim Viettel có ghi dãy số 8984048000059871969 và sim Mobi có số 8401180892015121WD) của bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen có 02 sim (sim Viettel số 8984048000077063967 và sim Mobi số 8401190392312697WĐ). Đây là điện thoại của bà Nguyễn Thị L mẹ ruột của bị cáo cho bị cáo mượn, riêng 02 sim là của Đ (Điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy).

- 01 cái bóp da màu nâu có ghi chữ POLO ( bị cáo đựng ma túy).

- 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Ngọc Đ.

- Tiền mặt 6.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 62F2-9411 màu xanh (Tại phiếu trả lời ngày 18-2020 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang xác định người đăng ký biển số xe 62F2-9411 là Dương Văn H, ngụ số 11/20, đường B, Phường B, thị xã T, tỉnh Long An. Biên bản xác minh ngày 13-8-2020 tại Công an Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An trả lời: thị xã T nay là thành phố T, địa chỉ số 11/20, đường B, Phường B, thị xã T thay đổi nhiều lần, không xác định được địa chỉ trên nên không xác định được người tên Dương Văn H. Bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1980 (mẹ ruột và ngụ cùng địa chỉ với Ngô Duy K) khai mua lại xe mô tô biển số 62F2-9411 của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) không làm giấy mua bán, chưa sang tên. K sử dụng xe mô tô trên đi cùng bị cáo Đ thì bà N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại xe cho bà N là có cơ sở).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 128/KLGD-PC09 ngày 10-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu xanh một đầu, để trong bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Võ Ngọc Đ, Ngô Duy K, Nguyễn Anh D và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ T - CÔNG AN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,2819 gam loại Methamphetamine.

Ma túy còn lại sau giám định và vật chứng có liên quan; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Bị cáo Võ Ngọc Đ khai nhận: Đ là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08-6-2020, Đ điện thoại cho người tên Ba T (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt mua ma túy với số tiền 1.700.000 đồng để sử dụng, Ba T hẹn Đ đến cầu B, Phường M, thành phố M. Sau đó, Đ đi xe ôm đến địa điểm trên gặp và đưa cho Ba T 2.000.000 đồng; Ba T kêu Đ đứng chờ sẽ có người đem ma túy đến. Khoảng 05 phút sau, có người thanh niên lạ mặt đến đưa lại cho Đ 300.000 đồng và 01 bịch ma túy; Đ để bịch ma túy vào trong bóp và bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đón xe ôm đến nhà trọ của bà Nguyễn Thị L mẹ ruột tại Phường S, thành phố M. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ nhận tin nhờ Ngô Duy K đến chở Đ về nhà ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số xe 62F2-9411 đến gặp Đ, Đ trực tiếp điều khiển xe mô tô trên chở K đến đoạn đường trước cột điện số 11A, ấp B, xã T, thành phố M thì bị Công an xã T, thành phố M chặn dừng kiểm tra bắt quả tang Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Đối với người tên Ba T và người thanh niên đã bán, giao ma túy cho Đ, do Đ không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Ngô Duy K có đi cùng Đ nhưng không biết việc Đ mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý K là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra, truy tố; Võ Ngọc Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSMT ngày 14-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Võ Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự có cơ sở và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án và đưa ra các căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Ngọc Đ từ 12-24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 128 ghi ngày 10- 6- 2020 có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Huỳnh Tấn L, bên nhận Nguyễn Anh D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 bóp da màu nâu có ghi chữ POLO.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Ngọc Đ

- 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Ngọc Đ

- Tiền Việt Nam 6.000 đồng.

- 02 sim ( 01 sim Viettel có số 8984048000077063967 và 01 sim Mobi có số 841190392312697 WD).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, Model RM-1110, bị trầy xước máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong gồm 02 sim (01 sim Viettel có số 8984048000059871969 và 01 sim Mobi có số 8401180892015121WD).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị L:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen, bị trầy xước máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Ghi nhận bà Võ Thị Thanh N đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 62F2-9411.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Ngọc Đ khai nhận: Đ là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08-6-2020, Đ điện thoại cho người tên Ba T (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt mua ma túy với số tiền 1.700.000 đồng để sử dụng, Ba Thuận hẹn Đ đến cầu B, Phường M, thành phố M. Sau đó, Đ đi xe ôm đến địa điểm trên gặp và đưa cho Ba T 2.000.000 đồng; Ba T kêu Đ đứng chờ sẽ có người đem ma túy đến. Khoảng 05 phút sau, có người thanh niên lạ mặt đến đưa lại cho Đ 300.000 đồng và 01 bịch ma túy; Đ để bịch ma túy vào trong bóp và bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đón xe ôm đến nhà trọ của bà Nguyễn Thị L tại Phường S, thành phố M. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ nhận tin nhờ Ngô Duy K đến chở Đ về nhà ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số xe 62F2-9411 đến gặp Đ tại nhà trọ của bà L, Đ trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 62F2-9411 chở K đến đoạn đường trước cột điện số 11A, ấp B, xã T, thành phố M thì bị Công an xã T, thành phố M chặn dừng kiểm tra bắt quả tang Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật.

[3] Đối với người tên Ba T và người thanh niên đã bán, giao ma túy cho Đ, do Đ không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Ngô Duy K có đi cùng Đ nhưng không biết việc Đ mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý K là có căn cứ.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ Bản kết luận giám định số 128/GĐ-PC09 ngày 10-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 01 (một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 128 ghi ngày 10- 6 - 2020 có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Huỳnh Tấn L, bên nhận Nguyễn Anh D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,2819 gam loại Methamphetamine

[6] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Từ những chứng cứ trên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Ngọc Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó cáo trạng số 85/CT-VKSMT ngày 14-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Võ Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Bởi vì ma túy được xem là các căn bệnh gây nguy hại đến sức khỏe con người, xâm hại đến trật tự công cộng và cũng là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung

[8] Bị cáo có tiền sự 01 lần, chưa tiền án, phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 128 ghi ngày 10- 6 - 2020 có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, ,trợ lý giám định Huỳnh Tấn L, bên nhận Nguyễn Anh D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,2819 gam loại Methamphetamine. Là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Model RM-1110 có 02 sim (01 sim Viettel có số 8984048000059871969; 01 sim Mobi có số 8401180892015121WD) và 02 sim (01 sim Viettel số 8984048000077063967; 01 sim Mobi số 8401190392312697 WD) (trong điện thoại hiệu 0PP0 A5S) là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen là tài sản của bà Nguyễn Thị L cho bị cáo mượn để sử dụng bà L không biết bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Nguyễn Thị L.

- 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Ngọc Đ và tiền Việt nam 6.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo .

- 01 cái bóp da màu nâu có ghi chữ POLO bị cáo sử dụng đựng ma túy và cũng không có giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 62F2-9411 màu xanh (Tại phiếu trả lời ngày 18-6-2020 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang xác định người đăng ký biển số xe 62F2-9411 là Dương Văn H, ngụ số 11/20, đường B, Phường B, thị xã T, tỉnh Long An. Biên bản xác minh ngày 13/8/2020 tại Công an Phường B, thành phố T, tỉnh Long An trả lời: thị xã T nay là thành phố T, địa chỉ số 11/20, đường B, Phường B, thị xã T thay đổi nhiều lần, không xác định được địa chỉ trên nên không xác định được người tên Dương Văn H. Bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1980 (mẹ ruột và ngụ cùng địa chỉ với Ngô Duy K) khai mua lại xe mô tô biển số 62F2-9411 của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) không làm giấy mua bán, chưa sang tên. K sử dụng xe mô tô trên đi cùng bị cáo Đ thì bà N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại xe cho bà N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử lý vật chứng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự vào Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự .

**Xử:** Phạt bị cáo Võ Ngọc Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 09-6-2020.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

\* Xử lý vật chứng:

+ *Tịch thu tiêu hủy gồm:*

- 01 (một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 128 ghi ngày 10- 6 – 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Huỳnh Tấn L, bên nhận Nguyễn Anh D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG

- 01 bóp da màu nâu có ghi chữ POLO.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Ngọc Đ:

- 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Ngọc Đ.

- Tiền Việt Nam 6.000 đồng. Theo biên lai tạm thu số 14028 ngày 18-9-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

- 02 sim ( 01 sim Viettel có số 8984048000077063967 và 01 sim Mobi có số 841190392312697 WD) ( trong điện thoại di động hiệu OPP0 A5S).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, Model RM-1110, bị trầy xước, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong gồm 02 sim (01 sim Viettel có số 8984048000059871969 và 01 sim Mobi có số 8401180892015121WD).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L:

-01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen, bị trầy xước, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 62/QĐ-VKSMT ngày 14-9-2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-9-2020).

- Ghi nhận bà Võ Thị Thanh N đã nhận lại 01 xe mô tô màu xanh biển số 62F2-9411.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 4873 ngày 18-8-2020 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18-8-2020).

Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, L phí Tòa án.

Bị cáo Võ Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Võ Ngọc Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận;**

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu;

(Đã ký)

**Võ Thị Ngọc Hoa**



